TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 3, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1975.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 3, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 20/9/1999, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/02/2002. Hai bên thỏa thuận giao cho anh V trực tiếp nuôi cả hai cháu, tạm hoãn việc đóng nuôi con cho chị V cho đến khi có quyết định khác. Chị V được tự do đi lại thăm nom, chăm sóc hai cháu không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010739 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh